*(Mẫu này dành cho tổ chuyên môn)*

Mẫu 1a

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT ................**  **TRƯỜNG THPT ................**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: NGỮ VĂN**  **KHỐI: 12** |

1. **Thông tin:**
2. Tổ trưởng: ................

2. Nhóm trưởng chuyên môn:

1. **Kế hoạch cụ thể:**

***HỌC KỲ I***

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài học, chủ đề** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 1 | 1,2 | Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX | * Những đặc điểm cơ bản, những thành tựu lớn của văn học Việt Nam giai đoạn từ cách mạng tháng Tám1945 đến năm 1975.   - Những đổi mới bước đầu của văn học Việt Nam từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX | - Nắm được những đặc điểm của một nền văn học song hành cùng lịch sử đất nước;  - Thấy được những thành tựu của văn học Cách mạng Việt Nam;  - Cảm nhận được ý nghĩa văn học với đời sống | Tổ chức trong lớp học:  nghiên cứu  gợi tìm + nêu câu hỏi đàm thoại thảo luận |  |
| 3 | Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | - Nội dung yêu cầu của bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Cách thức triển khai bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí. | - Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Có ý thức tiếp thu những quan niệm đúng đắn và phê phán những quan niệm sai lầm. | Tổ chức trong lớp học + nêu câu hỏi  Đàm thoại |  |
| 2 | 4,5,6 | Tuyên ngôn độc lập  (Hồ Chí Minh) | - Tác giả: Khái quát về quan điểm sáng tác và phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh.  - Tác phẩm: gồm ba phần. Phần một nêu nguyên lý chung; vạch trần những tội ác của thực dân Pháp; phần ba tuyên bố về quyền tự do, độc lập và quyết tâm giữ vững quyền độc lập, tự do của toàn thể dân tộc. | * Nắm được những nét khái quát nhất về sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh;   Thấy được giá trị nhiều mặt và ý nghĩa to lớn của bản “Tuyên ngôn độc lập” cũng như vẻ đẹp tư tưởng và tâm hồn tác giả. | - Dạy học trên lớp  - Sơ đồ hóa  - Hoạt động nhóm |  |
| 3 | 7 | Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt | - Khái niệm sự trong sáng của tiếng Việt, những biểu hiện chủ yếu của sự trong sáng của tiếng Việt.  - Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | - Nắm được những biểu hiện chủ yếu của sự trong sáng tiếng Việt và trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt.  - Biết phân biệt sự trong sáng và hiện tượng sử dụng TV không trong sáng trong lời nói, câu văn. | Tổ chức trong lớp học: Gợi tìm + nêu câu hỏi  Đọc thêm ở nhà | T |
| 8 | Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc  (Phạm Văn Đồng) | - Những đánh giá vừa sâu sắc, mới mẻ, vừa có lí, có tình của Phạm Văn Đồng về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, giá trị của thơ văn Đồ Chiểu đối với đương thời và ngày nay.  - Nghệ thuật viết văn nghị luận: lí lẽ xác đáng, lập luận chặt chẽ, ngôn từ trong sáng, gợi cảm, giàu hình ảnh. | - Nắm được những kiến giải sâu sắc của tác giả về những giá trị lớn lao của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu;  -Thấy được vẻ đẹp của áng văn nghị luận: cách nêu vấn đề độc đáo, giọng văn hùng hồn, giàu sức biểu cảm. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 9 | Đọc thêm:  Mấy ý nghĩ về thơ  (Nguyễn Đình Thi) | - Nhận thức về các đặc trưng của thơ.  - Cách lập luận chặt chẽ, cách diễn đạt tinh tế, có hình ảnh,giàu cảm xúc | * Hiểu được đặc trưng của thơ (thế giới tâm hồn, hình ảnh, tư tưởng, tính chân thật, ngôn ngữ…)   Thấy được cách lập luận chặt chẽ, cách diễn đạt tinh tế, có hình ảnh,giàu cảm xúc. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 4 | 10 | Nghị luận về một hiện tượng đời sống | - Nội dung, yêu cầu của dạng bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.  - Cách thức triển khai bài nghị luận về một hiện tượng đời sống | - Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.  - Có ý thức và thái độ đúng đắn trứơc các hiện tượng đời sống. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 11 | Phong cách ngôn ngữ khoa học | - Khái niệm ngôn ngữ khoa học: ngôn ngữ dùng trong văn bản khoa học, trong phạm vi giao tiếp những vấn đề khoa học.  - Ba loại văn bản khoa học: VBKH chuyên sâu, VBKH giáo khoa, VBKH phổ cập. Có sự khác biệt về đối tượng giao tiếp và mức độ kiến thức khoa học giữa ba loại văn bản này.  - Ba đặc trưng cơ bản cũa PCNNKH.  - Đặc điểm chủ yếu của các phương tiện ngôn ngữ. | - Nắm được các khái niệm ngôn ngữ khoa học, các loại văn bản khoa học thường gặp, các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ khoa học.  - Có kĩ năng cần thiết để lĩnh hội, phân tích các văn bản khoa học và tạo lập các văn bản khoa học(thuộc ngành khoa học trong chương trình THPT). | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
|  | Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003  (CÔ-PHI AN - NAN) | - Thông điệp quan trọng nhất gửi toàn thế giới: Không thể giữ thái độ im lặng hay kì thị, phân biệt đối xử với những người đang bị nhiễm HIV/AIDS.  - Những suy nghĩ sâu sắc, cảm xúc chân thành của tác giả. | - Nhân thức được: đại dịch HIV/AIDS là một hiểm hoạ mang tính toàn cầu nên việc phòng chống AIDS là vấn đề có ý nghĩa bức xúc và tầm quan trọng đặc biệt, là trách nhiệm của mỗi người và mỗi quốc gia;  - Thấy rõ sức thuyết phục mạnh mẽ của bản thông điệp, tầm nhìn, tầm suy nghĩ sâu rộng của tác giả.. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 5 | 12 | Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ | - Mục đích, yêu cầu của bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  - cách thức triển khai bài nghị luận về một tác phẩm thơ. | - Củng cố và nâng cao kiến thức về văn nghị luận văn học.  - Biết cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 13,14,15 | Tây Tiến  (Quang Dũng) | - Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội nhưng mĩ lệ, trữ tình và hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa  - Bút pháp lãng mạn đặc sắc, ngôn từ giàu tính tạo hình. | - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên miền tây Tổ quốc và hình ảnh người lính Tây Tiến.  - Nắm được những nét đặc sắc về mặt nghệ thuật của bài thơ, bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh , ngôn ngữ, giọng điệu. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 6,7 | 16 | Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học | - Đối tượng của dạng đề nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.  - Cách thức triển khai bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. | - Củng cố và nâng cao kiến thức về văn nghị luận văn học.  - Biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 17,  18,19 | Việt Bắc  Trích  (Tố Hữu) | - Khái quát về tác giả Tố Hữu (Tiểu sử , đường cách mạng, đường thơ và phong cách thơ Tố Hữu).  - Khúc hồi tưởng ân tình về Việt Bắc trong những năm Cách mạng và kháng chiến gian khổ; bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến; bản tình ca về nghĩa tình Cách mạng và kháng chiến.  -Tính dân tộc đậm nét: thể thơ lục bát; kiểu kết cấu đối đáp; ngôn ngữ, hình ảnh đậm sắc thái dân gian, dân tộc. | - Hs nắm được những nét chính trong đường đời, đường cách mạng, đường thơ của Tố Hữu. Hiểu rõ nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu là sự hoà quỵên giữa nội dung trữ tình chính trị và nghệ thuật biểu hiện đậm đà tính dân tộc.  - Cảm nhận được một thời gian khổ mà hào hùng, tình nghĩa thắm thiết của những người kháng chiến với Việt Bắc, với nhân dân, đất nước.  - Nhận thức được tính dân tộc đậm đà không chỉ trong nội dung mà còn trong nghệ thuật tác phẩm. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 7,8 | 20 | Luật thơ | - Các thể thơ Việt Nam chia thành ba nhóm: thơ truyền thống, thơ Đường luật, thơ hiện đại.  - Vai trò của tiếng trong luật thơ…  - Luật thơ trong các thể thơ lục bát, song thất lục bát, ngũ ngôn, thất ngôn ( tứ tuyệt, bát cú )  - Một số điểm trong luật thơ có sự khác biệt và sự tiếp nối giữa thơ hiện đại và thơ trung đại. | - Nắm được những nội dung cơ bản về luật thơ của những thể thơ tiêu biểu.  - Có kĩ năng phân tích những biểu hiện của luật thơ ở một bài thơ cụ thể.. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 21,22 | Bài kiểm tra giữa học kì I | Nghị luận văn học (về một bài thơ, đoạn thơ) | - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học  - Nâng cao ý thức tự rèn luyện trong học tập.  - Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học trong các văn bản phần văn học để viết bài nghị luận. |  |  |
| 8,9 | 23 | Phát biểu theo chủ đề | - Khái quát về phát biểu theo chủ đề.  -Những yêu cầu và các bước chuẩn bị phát biểu theo chủ đề. | - Khái quát về phát biểu theo chủ đề.  -Những yêu cầu và các bước chuẩn bị phát biểu theo chủ đề.  - Hiểu được yêu cầu, cách thức phát biểu theo chủ đề.  - Có kĩ năng trình bày được ý kiến của mình trước tập thể phù hợp với chủ đề được nói tới. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 24,  25,26 | Đất Nước  Trích trường ca *“Mặt đường khát vọng”*  (Nguyễn Khoa Điềm) | -Cái nhìn mới mẻ, sâu sắc về đất nước: đất nước của nhân dân, do nhân dân sáng tạo, giữ gìn.  - Chất chính luận hoà quyện cùng chất trữ tình và khả năng vận dụng một cách sáng tạo nguồn chất liệu văn hoá, văn học dân gian. | - Cảm nhận được những suy tư sâu sắc của nhà thơ về đất nước và trách nhiệm của mỗi người đối với quê hương, xứ sở.  - Hiểu được sự kết hợp nhuần nhuyện giữa chất chính luận và trữ tình, sự vận dụng các chất liệu văn học, văn hóa dân gian, sự phong phú, linh hoạt của giọng điệu thơ. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
|  | Đọc thêm: Đất Nước  (Nguyễn Đình Thi) | - Từ mùa thu hiện tại nhớ về mùa thu quá khứ.  -Niềm vui sướng, tự hào được làm chủ đất nước và sức mạnh vùng lên của dân tộc.  -Thơ giàu nhạc điệu, nhiều tìm tòi, sáng tạo trong cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh. | - Thấy được mạch cảm xúc của bài thơ: từ mùa thu của đất trời suy nghĩ về mùa thu của cách mạng, niềm vui làm chủ, lòng tự hào về đất nước.  - Nắm được đặc điểm của thơ Nguyễn Đình Thi: dạt dào cảm xúc, có nhiều tìm tòi, sáng tạo trong hình thức thể hiện theo hướng hiện đại và giàu giọng điệu. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 9 | 27 | Luật thơ (tt) | - Các thể thơ Việt Nam chia thành ba nhóm: thơ truyền thống, thơ Đường luật, thơ hiện đại.  - Vai trò của tiếng trong luật thơ…  - Luật thơ trong các thể thơ lục bát, song thất lục bát, ngũ ngôn, thất ngôn ( tứ tuyệt, bát cú )  - Một số điểm trong luật thơ có sự khác biệt và sự tiếp nối giữa thơ hiện đại và thơ trung đại. | - Nắm được những nội dung cơ bản về luật thơ của những thể thơ tiêu biểu.  - Có kĩ năng phân tích những biểu hiện của luật thơ ở một bài thơ cụ thể.. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 10 | 28 | Thực hành một số phép tu từ ngữ âm | - Phương thức cơ bản trong một số phép tu từ ngữ âm (tạo nhịp điệu và âm hưởng cho câu; điệp âm, điệp vần, điệp thanh).  - Cảm nhận và phân tích được các phép tu từ ngữ âm trong văn bản, thấy được tác dụng của nghệ thuật. | - Củng cố và nâng cao hiểu biết về một số phép tu từ ngữ âm.  - Cảm nhận và phân tích được các phép tu từ ngữ âm trong văn bản, thấy được tác dụng nghệ thuật của chúng. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 29 | Trả bài kiểm tra giữa học kì I | - Nghị luận văn học (về một bài thơ, đoạn thơ)  - Củng cố và nâng cao kĩ năng làm văn nghị luận văn học | - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học  - Nâng cao ý thức tự rèn luyện trong học tập.  - Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học trong các văn bản phần văn học để viết bài nghị luận. | - Dạy học trên lớp |  |
| 30 | Đọc thêm:  Dọn về làng  (Nông Quốc Chấn) | * - Nỗi thống khổ của nhân dân và tội ác của giặc Pháp, niềm vui của nhân dân khi quê hương được giải phóng.   - Ngôn ngữ, hình ảnh thơ có những đặc sắc riêng, vừa sinh động vừa cụ thể, thể hiện cách cảm nhận riêng của người dân miền núi. | - Thấy được cuộc sống gian khổ của nhân dân Cao- Bắc-Lạng và tội ác dã man của thực dân Pháp, niềm vui của nhân dân khi quê hương được giải phóng.  - Cảm nhận được cách diễn đạt riêng vừa cụ thể vừa sinh động. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| Đọc thêm: Tiếng hát con tàu (Chế Lan Viên) | * - Sự trăn trở, mời gọi lên đường; những kĩ niệm kháng chiến đầy nghĩa tình thắm thiết và khúc hát lên đường sôi nổi, say mê.   - Từ ngữ hình ảnh thơ giàu chất triết lý, suy tưởng. | - Hiểu được diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình, bày tỏ trực tiếp tình cảm qua dòng hoài niệm và khát vọng lên đường.  - Nắm được nghệ thuật thơ giàu chất triết lý, suy tưởng. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 11,12 | 31 | Thực hành một số phép tu từ cú pháp | - Phép lặp cú pháp.  - Phép liệt kê.  - Phép chêm xen.  - Bài tập. | - Nắm được một số phép tu từ cú pháp.  - Nhận biết và phân tích được các phép tu từ cú pháp trong văn bản, có kĩ năng sử dụng các phép tu từ cú pháp khi cần thiết. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
|  | Những ngày đầu của nước Việt Nam mới  (Phạm Văn Đồng) | * - Những khó khăn ban đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, những quyết sách đúng đắn và sáng suốt của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.   - Mối quan hệ khăng khít giữa đất nước và nhân dân, giữa lãnh tụ và quần chúng.  Cảm hứng tự hào, giọng văn chân thành giản dị. | - Hiểu được những khó khăn, nguy nan của nước VN những ngày đầu tiên và quyết sách đúng đắn của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thấy rõ mối quan hệ khăng khít giữa đất nước và nhân dân, lãnh tụ và quần chúng.  - Giọng văn chân thành, giản dị, phù hợp với đặc điểm của hồi kí. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 32,33,34 | Sóng  (Xuân Quỳnh) | * - Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu qua hình tượng “sóng”.   - Đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng hình tượng ẩn dụ, giọng thơ tha thiết, sôi nổi, nồng nàn, nhiều suy tư trăn trở. | - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao hạnh phúc của người phụ nữ đang yêu.  - Thấy được đặc sắc nghệ thuật trong cấu tứ, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu, ngôn từ | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 12,13,14 | 35 | Đọc thêm: Đò Lèn (Nguyễn Duy) | * - Cuộc sống lam lũ, tần tảo của người bà bên cạnh sự vô tư đến vô tâm của người cháu và sự thức tỉnh của nhân vật trữ tình.   - Nghệ thuật sử dụng từ ngữ, hình ảnh, cách thể hiện diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình. | - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn con người qua hồi tưởng của tác giả và những kỷ niệm của thời thơ ấu.  - Thấy được cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh quen thuộc, gần gũi nhưng sâu đậm trong lòng người đọc. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| Đọc thêm:  Bác ơi  (Tố Hữu) | * - Nỗi đau đớn, tiếc thương vô hạn của nhà thơ và dân tộc khi Bác qua đời. Ngợi ca tình yêu thương con người, tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác. Lời hứa quyết tâm đi theo con đường Người đã chọn. * - cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh giản dị mà sáng tạo, giọng thơ chân thành, gây xúc động mạnh cho người đọc. | - Hiểu được nỗi đau đớn, tiếc thương vô hạn của nhà thơ, của nhân dân khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Thấy được những phẩm chất tốt đẹp của Hồ Chí Minh và quyết tâm đi theo con đường Cách mạng Người đã tìm ra.  - Cảm nhận được giọng thơ chân thành, tha thiết, hình ảnh thơ chân thật, gợi cảm. |
| Đọc thêm:  Tự Do  (Pôn Êluya) | - Nhà thơ sinh ra để viết về tự do, ca ngợi, chiến đấu vì tự do. Tự do đã trở thành khát vọng, mong mỏi da diết, cháy bỏng của con người.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: hình ảnh độc đáo, phép lặp,… Gợi tìm + nêu câu hỏi  Đọc thêm ở nhà | - Cảm nhận được niềm khao khát tự do chân thành, tha thiết của những người dân nô lệ khi cuộc sống của họ bị bọn phát xít giày xéo.  - Thấy được nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: sử dụng nhiều thủ pháp của thơ tượng trưng, siêu thực (cách sử dụng từ ngữ, thời gian, không gian...) |
| 36,37,38,39,40,41,42 | **Bài dạy theo chủ đề:**  Thể kí hiện đại Việt Nam  1) Người lái đò Sông Đà  *Trích*  (Nguyễn Tuân) | * - Vẻ đẹp đa dạng của sông Đà (hung bạo, trữ tình) và người lái đò ( trí dũng, tài hoa) trên trang văn Nguyễn Tuân.   - Vốn từ ngữ dồi dào, biến háo; câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu hình ảnh và nhịp điệu; những ví von so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ. | - Cảm nhận được vẻ đẹp của con sông Đà và hình tượng người lái đò.Từ đó, hiểu được tình yêu, sự say đắm của NT đối với thiên nhiên và con người lao động ở miền Tây Bắc của Tổ quốc.  - Thấy được sự tài hoa, uyên bác của nhà văn và hiểu được những nét đặc sắc nghệ thuật của thiên tùy bút. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 2) ) Ai đặt tên cho dòng sông  *Trích*  (Hoàng Phủ Ngọc Tường) | - Vẻ đẹp độc đáo đa dạng của sông Hương và tình yêu, niềm tự hào của tác giả đối với dòng sông quê hương, xứ Huế thân thương và đất nước.  - Lối hành văn uyển chuyển, ngôn ngữ gợi cảm, giàu hình ảnh và nhịp điệu; nhiều so sánh, liên tưởng mới mẻ, bất ngờ, thú vị, nhiều ẩn dụ, nhân hoá, điệp ngữ được sử dụng tài tình. | - Thấy được tình yêu, niềm tự hào của tác giả đối với sông Hương xứ Huế.  - Hiểu được đặc trưng của thể loại bút kí và đặc sắc nghệ thuật của bài kí. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 3)Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận | Yêu cầu và tầm quan trọng của việc vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận.  - Cách vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận. | - Thấy được sự cần thiết phải vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh trong bài văn nghị luận.  - Biết cách vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 4) Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận | - Yêu cầu và tầm quan trọng của việc vận dụng kết hợp các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận.  - Cách vận dụng kết hợp các thao tác lập luận trong bài văn nghị luận: xuất phát từ yêu cầu và mục đích nghị luận. | - Nắm vững kiến thức, kĩ năng kiến về các thao tác lập luận đã học.  - Biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để viết được một văn bản | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 15,16 | 43,44 | Đàn Ghi ta của Lor-Ca  (Thanh Thảo) | * - Hình tượng đẹp đẽ, cao cả của nhà thơ – chiến sĩ Lor-ca.   - Hình thức biểu đạt mang phong cách hiện đại của Thanh Thảo. | - Hiểu được vẻ đẹp của hình tượng Lor-ca qua cách cảm nhận và tái hiện độc đáo của Thanh Thảo.  - Nắm được những nét đặc sắc trong kiểu tư duy mới mẻ, hiện đại của tác giả. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp: đọc diển cảm, trao đồi, thảo luận, nhóm , trả lời câu hỏi |  |
| 45,46 | Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận | - Một số lỗi về cách thức lập luận.  - Cách sửa các lỗi về lập luận | - Biết phát hiện, phân tích và sửa chữa được các lỗi về lập luận trong văn nghị luận. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 16 | 47,48 | Quá trình văn học và phong cách văn học | - Khái niệm quá trình văn học và trào lưu văn học  - Phong cách văn học | - Nắm được khái niệm quá trình văn học và bước đầu có ý niệm về trào lưu văn học.  - Hiểu được khái niệm phong cách văn học, bước đầu nhận diện những biểu hiện của phong cách văn học. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 17 | 49,50,51 | Ôn tập phần văn học | * -Phong cánh và quan điểm nghệ thuật của tác giả văn học đã học. * -Nội dung cơ bản, đặc sắc nghệ thuật của các tác phẩm đã học. * - Kiến thức về lí luận vănho5c ở hai phạm trù thể loại và phong cách văn học. | - Nắm được những tri thức cơ bản về các tác giả và các tác phẩm văn học đã học; củng cố hệ thống những kiến thức đã học trên hai phương diện lịch sử và thể loại.  - Hiểu được một cách cơ bản những kiến thức lí luận văn học về thể loại và phong cách văn học.  -Trau dồi kĩ năng đọc – hiểu và viết văn nghị luận | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 18 | 52, 53 | KIỂM TRA CUỐI KÌ I |  |  |  |  |
| 54 | Trả bài KTHK 1 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |  |

**Học kì II**

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài học, chủ đề** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| 19 | 55,  56,57 | Vợ Chồng A Phủ  *Trích*  (Tô Hoài) | - Nỗi thống khổ của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn phong kiến và thực dân. Vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng mãnh liệt và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào vùng cao.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật sinh động, chân thực; miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo, tinh tế; lối kể chuyện hấp dẫn, ngôn ngữ mang phong vị và màu sắc dân tộc, giàu tính tạo hình và đầy chất thơ. | - Thấy được cuộc sống cực nhục, tối tăm và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào các dân tộc Tây Bắc.  - Hiểu được những nét đặc sắc của tác phẩm. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân  - Hình thức thảo luận |  |
| 20 |  | Nhân vật giao tiếp | Khái niệm nhân vật giao tiếp  - Vị thế giao tiếp của nhân vật giao tiếp.  - Quan hệ thân sơ của các nhân vật giao tiếp.  - Chiến lược giao tiếp và sự lựa chọn chiến lược giao tiếp ở người nói (viết) nhằm đạt được mục đích và hiệu quả giao tiếp. Chiến lược giao tiếp gồm sự lựa chọn cả nội dung và cách thức giao tiếp.  - Sự chi phối của các đặc điểm của nhân vật giao tiếp đến ngôn ngữ của nhân vật và đến hoạt động giao tiếp. | - Nắm được khái niệm nhân vật giao tiếp, vị thế, quan hệ và vai trò của nhân vật giao tiếp trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.  - Có kỹ năng phân tích nhân vật giao tiếp về các phương diện: đặc điểm, vị thế, quan hệ...  - Nâng cao năng lực giao tiếp của bản thân khi xuất hiện trong tư cách nhân vật giao tiếp (ở dạng nói và viết). | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 58,59,60 | Vợ nhặt  (Kim Lân) | * - Tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 và niềm khát khao hạnh phúc gia đình, niềm tin vào cuộc sống, tình yêu thương đùm bọc giữa con người nghèo khổ ngay trên bờ vực của cái chết.   - Xây dựng tình huống truyện độc đáo, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc. | - Hiểu được tình cảnh sống thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945 và niềm tin vào tương lai, sự yêu thương, đùm bọc giữa những con người nghèo khổ khi đã cận kề cái chết.  - Thấy được một số nét đặc sắc về mặt nghệ thuật của tác phẩm. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 21,22,23 | 61,  62,63,64,  65,66,67 | **Bài dạy theo chủ đề**:  Văn xuôi yêu nước chống Mỹ  1) Rừng xà nu  (Nguyễn Trung Thành) | - Hình tượng cây xà nu – biểu tượng của cuộc sống đau thương nhưng kiên cường và bất diệt.  - Hình tượng nhân vật Tnú và câu chuyện bi tráng về cuộc đời anh thể hiện đầy đủ nhất cho chân lí: dùng bạo lực cách mạng để chống bạo lực phản cách mạng, đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng.  Chất sử thi thể hiện qua cốt truyện, bút pháp xây dựng nhân vật, giọng điệu và vẻ đẹp ngôn ngữ của tác phẩm | - Nắm được tư tưởng cơ bản mà tác giả gửi gắm qua hình tượng của tác phẩm: sự lựa chọn con đường đi của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù.  - Thấy được chất sử thi, ý nghĩa và giá trị của tác phẩm trong thời điểm nó ra đời và trong thời đại ngày nay. | - Dạy họctrên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 2) Những đứa con trong gia đình  (Nguyễn Thi) | - Phẩm chất tốt đẹp của những người trong gia đình Việt, nhất là Chiến và Việt.  - Nghệ thuật trần thuật đặc sắc, nghệ thuật xây dựng tính cách và miêu tả tâm lí nhân vật, ngôn ngữ phong phú, góc cạnh, đậm chất hiện thực và màu sắc Nam Bộ. | - Hiểu được nguồn gốc tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn và những chiến thắng của dân tộc VN trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  - Thấy được một số nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 3) Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi | Đối tượng của bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi: tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi.  Cách thức triển khai bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: giới thiệu khái quát về tác phẩm hoạc đoạn trích văn xuôi cần nghị luận; bàn về những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích văn xuôi theo định hướng của đề bài; đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi đó. | - Củng cố và nâng cao kiến thức về văn nghị luận văn học.  - Nắm được cách viết bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. | - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc  - Dạy học trên lớp  - Phân nhóm để giao và hoàn thành công việc |  |
| 23,24 | 68,69,70 | Chiếc thuyền ngoài xa  (Nguyễn Minh Châu) | * - Những chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật: phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện; nghệ thuật chân chính luôn gắn với cuộc đời, vì cuộc đời.   - Tình huống truyện độc đáo, mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống. Điểm nhìn nghệ thuật đa chiều. Lời văn giản dị mà sâu sắc, dư ba. | - Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, về cách nhìn đời và nhìn người trong cuộc sống.  - Thấy được những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản văn xuôi VN sau năm 1975. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân  - Hình thức thảo luận |  |
| 24 | 71,72 | Thực hành về hàm ý | - Khái niệm hàm ý, sự khác biệt giữa hàm ý với nghĩa tường minh.  - Một số cách thức tạo hàm ý thông dụng.  - Một số tác dụng của cách nói | - Thông qua thực hành, củng cố và nâng cao kiến thức về hàm ý, cách thức tạo hàm ý và tác dụng của nó trong giao tiếp ngôn ngữ.  - Có kỹ năng cảm nhận và phân tích hàm ý trong hoạt động giao tiếp, kỹ năng tạo hàm ý trong ngữ cảnh giao tiếp thích hợp.có hàm ý. | - Dạy học theo nhóm kết hợp dạy học cá nhân  - Hình thức thảo luận |  |
| 25 |  | Đọc thêm:  Mùa lá rụng trong vườn  *trích*  (Ma Văn Kháng) | * - Không khí ngày Tết cổ truyền trong gia đình ông Bằng. * Những nét tính cách đối lập.   Nghệ thuật kể chuyện, thể hiện tâm lí nhân vật. | - Cảm nhận được không khí ngày tết mang truyền thống văn hóa của dân tộc và những tác động của nền kinh tế thị trường đối với con người.  -Thấy được nghệ thuật kể chuyện, thể hiện tâm lý và tính cách nhân vật. | Hướng dẫn học sinh tự học |  |
| 73 | Đọc thêm:  Một người Hà Nội  (Nguyễn Khải) | - Nếp sống văn hoá và phẩm chất tốt đẹp của người Hà Nội qua nhân vật bà Hiến.  - Niềm tin vào con người và mảnh đất Hà Nội.  - Nghệ thuật lựa chọn tình tiết, xây dựng tính cách nhân vật, giọng văn đượm chất triết lí. | - Thấy được vẻ đẹp và chiều sâu văn hoá của người Hà Nội qua nhân vật bà Hiền.  - Cảm nhận được nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện, giọng văn đượm chất triết lí | Hướng dẫn học sinh tự học |  |
| 74 | Thuốc  (Lỗ Tấn) | * - Ý nghĩa của hình tượng chiếc bánh bao tẩm máu người.   - Ý nghĩa của hình tượng vòng hoa trên mộ người chiến sĩ cách mạng Hạ Du. | * - Hiểu được thái độ của Lỗ Tấn trước thực trạng mê muội của người Trung Hoa trước Cách mạng Tân Hợi (1911) cũng như mong mỏi của tác giả về sự thức tỉnh của họ.   - Nắm được đặc sắc cơ bản của truyện Lỗ Tấn: cô đọng, súc tích, giàu biểu tượng. | Hướng dẫn học sinh tự học |  |
| Đọc thêm:  Bắt sấu rừng U Minh Hạ  (Sơn Nam) | * - Nhân vật ông Năm Hên ngay thẳng, chất phác, thuần hậu, mưu trí, dũng cảm, có tài bắt sấu trừ hoạ cho mọi người.   - Ngôn ngữ văn xuôi đậm chất Nam Bộ, lối kể chuyện ngắn gọn, mang màu sắc huyền thoại. | - Cảm nhận được vẻ đẹp của con người Nam Bộ qua hình ảnh ông Năm Hên có tài, mưu trí và dũng cảm bắt sấu trừ họa cho mọi người và lòng ngưỡng mộ của mọi người đối với ông.  - Thấy được lối kể chuyện ngắn gọn, đậm chất huyền thoại.Ngôn ngữ văn xuôi mang sắc thái Nam Bộ | Hướng dẫn học sinh tự học |  |
| 26 | 75- 76 | Kiểm tra giữa kì II | - Nghị luận văn học (về một ý kiến bàn về văn học) | - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học  - Nâng cao ý thức tự rèn luyện trong học tập.  - Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học trong các văn bản phần văn học để viết bài nghị luận. |  |  |
| 77-78 | Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận | - Vị trí, tầm quan trọng của mở bài, kết bài trong văn nghị luận.  - Các cách mở bài, kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận. | - Hiểu sâu hơn về chức năng của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận.  - Có kĩ năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiểu mở bài và kết bài thông dụng. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 27,28 | 79,80 | Số phận con người  *Trích*  (Sôlôkhôp) | * - Chiến tranh, số phận con người và nghị lực vượt qua số phận.   -Chủ nghĩa nah6n đạo cao cả thể hiện cách nhìn chiến tranh một cách toàn diện, chân thật.  Đặc sắc nghệ thuật kể chuyện và phân tích tâm trạng nhân vật. | - Hiểu được sự thật khốc liệt của chiến tranh và bản lĩnh vượt lên trên số phận của người lính Xô viết thời hậu chiến.  - Nắm được nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng hình tượng nhân vật của truyện ngắn Sô-lô-khốp. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 81,82 | Ông già và biển cả  Trích  (Hêminhuê) | - Ý chí nghị lực của ông lão đánh cá trong cuộc chinh phục con cá kiếm cũng như chống chọi với sự dữ dội của biển khơi.  - Chi tiết giản dị, chân thực, mang ý nghĩa hàm ẩn lớn lao. | * - Cảm nhận được vẻ đẹp con người trong cuộc hành trình nhằm thực hiện khát vọng giản dị mà lớn lao.   - Hiểu được một cách khái quát ý nghĩa hàm ẩn của truyện ngắn Hê-minh-uê. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 83,84 | HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT  *trích*  (LƯU QUANG VŨ) | * - Những ràng buộc mang tính tương khắc giữa thể xác và linh hồn trong một nghịch cảnh trớ trêu: linh hồn nhân hậu, thanh cao phải sống nhờ, sống tạm một cách trái tự nhiên trong một thân xác phàm tục, thô lỗ. * - Cuộc đấu tranh linh hồn và thể xác để bảo vệ những phẩm tính cao quý, để có một cuộc sống thực sự có ý nghĩa, xứng đáng với con người.   - Sự hấp dẫn của kịch bản văn học và nghệ thuật sân khấu, tính hiện đại và gái trị truyền thống, chất trữ tình đằm thắm bay bổng và sự phê phán quyết liệt, mạnh mẽ. | - Cảm nhận được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh sống nhờ, sống tạm trái với tự nhiên và vẻ đẹp tâm hồn của người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo, dung tục.  - Thấy được những nét đặc sắc của kịch Lưu Quang Vũ qua đoạn trích cụ thể | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 29 | 85,86 | Diễn đạt trong văn nghị luận | - Các yêu cầu về diễn đạt trong bài văn nghị luận.  - Một số lỗi và cách sửa lỗi về diễn đạt trong bài văn nghị luận. | - Nắm được các yêu cầu về diễn đạt của bài văn nghị luận.  - Có kĩ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 87 | Trả bài kiểm tra giữa học kì II | - Nghị luận văn học (về một ý kiến bàn về văn học)  - Củng cố và nâng cao kĩ năng làm văn nghị luận văn học | - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học  - Nâng cao ý thức tự rèn luyện trong học tập.  - Vận dụng những kiến thức cơ bản đã học trong các văn bản phần văn học để viết bài nghị luận. |  |  |
| 30 | 88 | Nhìn về vốn văn hoá dân tộc  (Trần Đình Hượu) | * - Về nội dung: những mặt ưu điểm và nhược điểm, tích cực và hạn chế của văn hoá dân tộc.   - Về nghệ thuật: cách trình bày khoa học, chính xác, mạch lạc và biện chứng. | * - Nắm được những luận điểm chính của bài viết cùng quan điểm của tác giả về những nét đặc trưng của vốn văn hóa dân tộc – cơ sở để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.   - Thấy được cách trình bày sáng rõ và thái độ khách quan, khiêm tốn khi trình bày luận điểm. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 89 | Phát biểu tự do | - Khái quát về phát biểu tự do.  - Những yêu cầu của phát biểu tự do. | - Hiểu được yêu cầu của hình thức phát biểu tự do.  - Bước đầu biết cách phát biểu tự do về một lĩnh vực quen thuộc. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 90 | Phong cách ngôn ngữ hành chính | - Đặc điểm của phong cách ngôn ngữ hành chính.  - Sự lựa chọn các yếu tố ngôn ngữ trong quá trình soạn thảo các văn bản mang phong cách ngôn ngữ hành chính. | - Nắm được đặc điểm, tính chất, đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ hành chính.  - Vận dụng vào việc soạn thảo các văn bản hành chính |  |  |
| 31 | 91 | Văn bản tổng kết | - Mục đích, nội dung, đặc điểm của văn bản tổng kết.  - Cách viết văn bản tổng kết tri thức, văn bản tổng kết hoạt động thực tiễn. | - Nắm được đặc điểm và yêu cầu của văn bản tổng kết.  - Viết được những văn bản tổng kết có nội dung và yêu cầu đơn giản. | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| 92,93 | Tổng kết phần tiếng Việt:  Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ | - Khái niệm về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.  - các nhân tố trong hoạt động giao tiếp, trong đó có hai nhân tố quan trọng là nhân vật giao tiếp và ngữ cảnh.  - Các quá trình giao tiếp, các dạng ngôn ngữ trong giao tiếp.  - Các thànhpha62n nghĩa của câu trong giao tiếp.  - Vấn đề quan hệ giữa ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân.  - Vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ. | - Ôn tập hệ thống hóa và nâng cao những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ: các nhân tố giao tiếp, quá trình giao tiếp, dạng nói và viết, nghĩa của câu trong giao tiếp và gìn giữ trong sáng của tiếng Việt trong giao tiếp.  - Củng cố và nâng cao kỹ năng về phân tích ngôn ngữ, lĩnh hội được ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp, kỹ năng nói và thích hợp với ngữ cảnh giao tiếp, góp phần gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 32 | 94 | Ôn tập phần làm văn | - Dạng bài nghị luận xã hội và nghị luận văn học.  - Đề tài cơ bản của văn nghị luận trong nhà trường.  - Lập luận trong văn nghị luận.  - Bố cục của bài văn nghị luận.  - Diễn đạt trong văn nghị luận. | - Củng cố và hoàn thiện các kiến thức và kĩ năng về các kiểu loại văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn THPT, đặc biệt là lớp 12.  - Viết được các kiểu loại văn bản đã học, đặc biệt là văn bản nghị luận. | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 95,96 | Giá trị văn học và tiếp nhận văn học | - Những giá trị cơ bản của văn học.  - Tiếp nhận trong đời sống văn học, tính chất và các cấp độ tiếp nhận văn học. | - Hiểu được những giá trị cơ bản của văn học.  - Nắm vững những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn học | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm |  |
| 33,34 | 97 | Tổng kết phần Tiếng việt:  Lịch sử, đặc điểm loại hình và các phong cách ngôn ngữ | - Kiến thức cơ bản về nguồn gốc, quan hệ họ hàng và quá trình phát triển của tiếng Việt, chữ Việt.  - Những đặc điểm loại hình của tiếng Việt: đặc điểm vai trò của tiếng (âm tiết), sự biến đổi từ, phương thức ngữ pháp chủ yếu là trật tự từ và hư từ.  - các phong cách ngôn ngữ trong tiếng Việt. | - Hệ thống hóa và củng cố, nâng cao những kiến thức cơ bản đã học từ lớp 10 về lịch sử tiếng Việt, đặc điểm loại hình và phong cách chức năng của ngôn ngữ tiếng Việt.  - Nâng cao hơn nữa kỹ năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Việt phù hợp với những đặc điểm loại hình của nó và phù hợp với phong cách ngôn ngữ khi giao tiếp. |  |  |
| 98,99,100 | Ôn tập phần văn học | - Các tác phẩm VHVN được học ở Học kì II lớp 12 thuộc giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX. Nắm được nội dung, nghệ thuật và một số đặc điểm của các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch và văn nhật dụng.  - Các tác phẩm văn học nước ngoài: nắm được nội dung tư tưởng mang tính chất nhân loại và đặc sắc nghệ thuật của các tác phẩm: Thuốc, Số phận con người, Ông già và biển cả. | - Nắm được một cách hệ thống, biết vận dụng, linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình 12, Học kì II.  - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, văn hóa, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học... |  |  |
| 34 | 101, 102 | KIỂM TRA CUỐI KÌ II |  |  |  |  |
| 35 | 103 | Ôn tập |  |  |  |  |
| 104 | Trả bài kiểm tra cuối kì II |  |  |  |  |
| 105 | Ôn tập |  |  |  |  |

**Duyệt của trường Tổ trưởng chuyên môn**

**................**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ................**

**TRƯỜNG THPT ................**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**Năm học 2020-2021**

**TỔ**: **NGỮ VĂN**

**BOOKS**

***Tháng 9 năm 2020***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ................**

**TRƯỜNG THPT ................**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**Năm học 2020-2021**

**TỔ**: **NGỮ VĂN**

**BOOKS**

***Tháng 9 năm 2020***